

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022488923

Họ tên: TRẦN QUANG KHAI

Sinh ngày: 27-6-1967

Nguyên quán: Bình tri Phồn

Nơi thường trú: Quận 10 - Thành
Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa	
 	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Số chấm 0,3cm dưới sau cánh mũi phải tháng 6 năm 1986 MÃ QUÂN HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN  Thành Viên
	NGÓN TRỎ TRÁI NGÓN TRỎ PHẢI

số. 158 489
 CHỨNG NHẬN
 Xuất trình từ 14 đến 10
 Ngày 22 tháng 7 năm 1989
 UBND PHƯỜNG 10
 ỦY VIÊN THƯ KÝ

 Lê Thị Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022488923**

Họ tên **TRẦN QUANG KHÁI**

Sinh ngày **27-6-1967**

Nguyên quán **Bình trí Thiên**

Nơi thường trú **110 Phố - Thành
Q.10, P. Hồ Chí Minh.**



Dân tộc: <i>Khmer</i>		Kinh Tôn giáo: <i>Thiên chúa</i>	
 NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH		
	Số chấm 0,3cm, dưới sau cánh mũi phải		
 NGÓN TRỎ PHẢI	tháng 6 năm 1986  TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>Chenok Viam</i>		

Số. *157* *889*

CHUNG *CHÍNH*

Xuất bản *14* *Thần 10*

Ngày *22* tháng *8* năm *1989*

UBNO. PHƯƠNG

VIỆN THƯ KÝ

Lê Thị Dư



ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN **ĐA**

HỘ-TỊCH

Số hiệu : **3795**



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI S

Năm một ngàn chín trăm **bảy mươi**

Tên, họ đứa nhỏ	Trần Phương Thảo
Phái	Nữ
Ngày sanh	Hai mươi lăm tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 22g20
Nơi sanh	Saigon 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha. . .	Trần đình Thường
Tuổi	bốn mươi
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon J 10 cư xá hôn hợp Phú Thọ
Tên, họ người mẹ . . .	Nguyễn thị Quý
Tuổi	ba mươi bảy
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon J 10 cư xá hôn hợp Phú Thọ
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh



Lập tại Saigon, ngày **24** tháng **5** năm 19**70**

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

Saigon, ngày **01** tháng **6** năm 19**70**
QUẬN **ĐA** TRƯỞNG QUẬN **ĐA**

Chào

NGUYỄN-THỊ-THẢO

ĐÔ THẠNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN **BA**

H Ộ T ỊCH

Số hiệu : **1795**

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI S

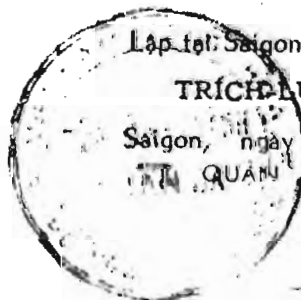
Năm một ngàn chín trăm **bảy mươi**



Tên, họ đứa nhỏ	Trần Phương Thảo
Phái	♀
Ngày sanh	Hai mươi lăm tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 22g20
Nơi sanh	Saigon 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha. . .	Trần đình Thường
Tuổi	bốn mươi
Nghề-nghiệp	mãn nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon 3 10 cư xá hôn hợp Phú Thọ
Tên, họ người mẹ . . .	Nguyễn thị Quý
Tuổi	ba mươi bảy
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon 3 10 cư xá hôn hợp Phú Thọ
Ngày cưới hay thứ . . .	Vợ chánh



Đã nộp **BA** P. 01



Lập tại Saigon, ngày **04** tháng **5** năm 19**70**

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày **01** tháng **6** năm 19**70**
QUẬN **BA** TRƯỞNG QUÂN **BA**

Chao

NGUYỄN-THỊ-THẢO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022488917**

Họ tên **TRẦN PHƯƠNG THẢO**



Sinh ngày **25-5-1970**

Nguyên quán **Bình Trị Thiên**

Nơi thường trú **10 Tôn-Thành**
Q.10, Tp. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọc thẳng 0,5cm c, 2cm dưới sau đuôi mắt trái	
	NGÓN VÀNH PHẢI	Ngày 9 tháng 6 năm 1986	
		 ĐỐC HOẶC TRƯỞNG Từ CÔNG AN <i>Chanh Văn</i>	

Số. 157 489

CHÍNH TRƯỞNG GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất lệnh tại UBND thị trấn

Ngày 22 tháng 8 năm 1989

UBND. PHUONG

THỦ

VIÊN THƯ KÝ

Lê Thị Dư



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022488917**

Họ tên **TRẦN PHƯƠNG THẢO**

Sinh ngày **25-5-1970**

Nguyên quán **Bình trị thiên**

Nơi thường trú **10 Tôn-Thành**
Q.10, Tp. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sọc thẳng 0,5cm c, 2cm dưới sau đuôi mắt trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 9 tháng 6 năm 1986	
		 ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN Thanh Văn	

Số: 158 889

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHÍNH

Xuất bản: 210 Quận 10

Ngày 212 tháng 7 năm 1989

UBND. PHƯỜNG 20

ỦY VIÊN THỦ KÝ

 Lê Thị Đức

ĐO - THÀNH SAIGON

VIỆT - NAM : CỘNG - HÒA

Tòa Hành - Chánh Quận 3

HỘ - TỊCH

Số hiệu: 2007



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI

Năm một ngàn chín trăm ~~bảy mươi hai~~

Tên, họ đứa nhỏ	Trần Vương Vũ
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi sáu tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sanh	Saigon 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Trần đình Thường
Tuổi	Đồn mười hai
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon 310 cư xá hỗn hợp Phú Thọ
Tên, họ người mẹ	Nguyễn thị Quý
Tuổi	Ba mươi chín
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon 310 cư xá hỗn hợp Phú Thọ
Vợ, chồng hay con	vợ chính

Số. 158 889
CHỨNG NHẬN GIỎNG Y BÀN CHÍNH
Khuất không có. Q.Đ.Đ. 14 Quận 10
Ngày 22 tháng 7 năm 1989
UBND PHƯỜNG 14



VIỆN THƯ KÝ

Trần Văn Đức



Saigon, ngày 28 tháng 3 năm 1989

TRÍCH-LỤC Y BÀN CHÍNH

Saigon, ngày 15 tháng 4 năm 1989

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN 3A

Handwritten signature.

2007

ĐÔ - THÀNH SAIGON

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tòa Hành - Chánh Quận 3

HỘ - TỊCH

Số hiệu: 2007



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI

Năm một ngàn chín trăm ~~bảy mươi hai~~

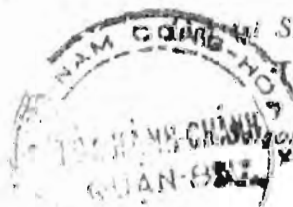
Tên, họ đứa nhỏ	Trần Vương Vũ
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi sáu tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sanh	Saigon 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Trần Văn Thường
Tuổi	bốn mươi hai
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon 510 cư xá hỗn hợp Phú Thọ
Tên, họ người mẹ	Nguyễn thị Quý
Tuổi	Ba mươi chín
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon 510 cư xá hỗn hợp Phú Thọ
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

Số: 158 269
 CHỨNG NHẬN CÔNG V SÂN CHÍNH
 Xuất bản tại SÂN 19 Quận 10
 Ngày 22 tháng 7 năm 1989
 NGUYỄN CHUÔNG



VIỆN THƯ KÝ

Lê Thị Dư



Saigon, ngày 28 tháng 3 năm 198

TRÍCH-LỤC Y ĐƠN CHÍNH:

ngày 15 tháng 4 năm 1979

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 3

Handwritten signature

Chân nhân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 012596536

Họ tên TRẦN VƯƠNG VŨ

Sinh ngày 1972

Nguyên quán Bình trị Thiên

Nơi thường trú 110 Pôh-Thành
FM, Q10, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc	Hành	Tôn giáo	Không
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH			
Sọc tròn 0,5cm c, 2cm dưới dưới mắt trái			
6 tháng 9 năm 1988			
GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN			
Lâm Văn Thế			

Số. 157 889
CHỨC NHẬN QUÂN QUẢN CHÍNH
Xuất cảnh tại 19 tháng 10
Ngày 22 tháng 8 năm 1989
UBND. PHƯỜNG 19
ỦY VIÊN THỦ KÝ
Lê Thị Đức

03. 11. 1972
Hàng (1)
Số: 01. 11. 1972
Số: 01. 11. 1972
Số: 01. 11. 1972

PH. 11. 1972



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **012595536**

Họ tên **TRẦN VƯƠNG VU**

Sinh ngày **1972**

Nguyên quán **Bình trị Thiên**

Nơi thường trú **110. Tô-Hành
Ph. 110. TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: Khinh		Tôn giáo: Không	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH			
NGÓN TRỎ TRÁI	Sẹo tròn 0,5cm c, 3cm dưới quai mắt trái		
	6 tháng 9 năm 1988 THỦ GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>Lâm Văn Thọ</i>		
NGÓN TRỎ PHẢI			

Số: 157 889

CHÍNH

Xuất cảnh tại 19 Quận 10

Ngày 22 tháng 7 năm 1989

UBND. PHƯỜNG 14

ỦY BIÊN THƯ KÝ

Lê Thị Dư

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
THÀNH SAIGON

Quận: 5

PHƯỜNG Hồng Bàng

Số hiệu: 1838

16 phố 108

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SÁ

Lập ngày 20 tháng 02 năm 19 74



Tên họ đứa trẻ.	TRAN MINH HOANG
Con trai hay con gái. . .	nam
Ngày sanh.	mười chín tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn hồi 6849
Nơi sanh.	128 Hùng Vương
Tên họ người cha.	TRAN DINH THUONG
Tên họ người mẹ.	NGUYEN THI QUY
Vợ chánh hay không có hôn-thủ.	vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Phan Khắc Thiệu

Số 158 889
CHỨNG NHẬN GIẤY Y BẢN CHÍNH
Muốt trình tại UBND Quận 10
Ngày 22 tháng 7 năm 1989
UBND QUẬN 10



VIỆN THƯ KÝ

1974

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 7 tháng 3 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch, *g*

Phan Khắc Thiệu
TAM

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-S



Quận: 5
PHƯỜNG Hồngbàng

Lập ngày 20 tháng 02 năm 19 7

Số hiệu: 1838

16 phố 103

Tên họ đứa trẻ.	TRAN MINH HOANG
Con trai hay con gái. . .	nam
Ngày sanh.	mười chín tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn hồi 6g45
Nơi sanh	128 Hùng Vương
Tên họ người cha.	TRAN DINH THUONG
Tên họ người mẹ.	NGUYEN THI QUY
Vợ chánh hay không có hôn-thú	vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Phan Khắc Thiệu

Số 158
CHỦNG NIÊN CÔNG Y BẢN CHÍNH
Xuất bản 1974
Ngày 21/2 tháng 7 năm 1989
UBND PHƯỜNG 16

VIỆN THƯ KÝ

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 7 tháng 3 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch, *[Signature]*

TAM

FROM NGUYỄN THỊ QUỲ
110 M HIE THANH
14, Q.



9000



9000



9000



9970

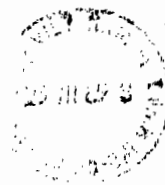
9970



8000



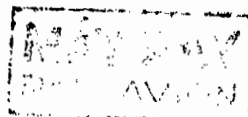
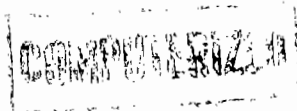
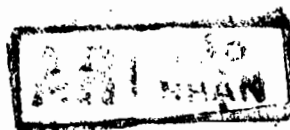
5000



9000

R 4-2
NO 6

WP-



TO: BÀ KHÚC MINH THỎ
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205-0635 . U.S.A.



WP-

22205 0635
HANOI

COMPUTERIZED

MAY BAY
PAR AVION

TO: BÃ KHUẾ MINH THỎ
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205-0635 U.S.A.

200 gr - 58970 d